

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG
THÔN
Số: 98/2008/QĐ-BNN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 9 tháng 10 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bổ sung loài cây trồng vào Danh mục loài cây trồng được bảo hộ và phân công đơn vị thực hiện khảo nghiệm DUS

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 3/1/2008 của Chính phủ về việc qui định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11, ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định 104/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 về việc qui định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về quyền đối với giống cây trồng;

Theo đề nghị của Cục Trưởng Cục Trồng trọt,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung các chi và loài cây trồng có tên sau đây vào Danh mục loài cây trồng được bảo hộ:

1. Sung – Ficus L. (<i>Ficus costata</i> Ait; <i>Ficus Benjamina</i> L.; <i>Ficus carica</i> L. và các loài lai giữa chúng)	8. Sen (<i>Lotus corniculatus</i> L.; <i>Lotus pedunculatus</i> Cav.; <i>Lotus uliginosus</i> Schkuhr.; <i>Lotus tenuis</i> Waldst.et Kit.ex Willd; <i>Lotus subbiflorus</i> Lag.)
2. Cỏ (<i>Pennisetum americanum</i> [L.] Leake; <i>Pennisetum purpureum</i> Schumach; và các loài lai giữa chúng)	9. Nhãn (<i>Dimocartpus Longan</i> L.)
	10. Vải (<i>Litche Chinensis</i> L.)
3. Chè dây (<i>Ampelopsis cantoniensis</i> (hook.et Arn.) Planch.)	11. Địa Lan (<i>Cymbidium</i> Sw.)
4. Khoai lang (<i>Ipomoea batatas</i> L.)	12. Rau giền (<i>Amaranthus</i> L.)
5. Mơ (<i>Prunus arminiaca</i> L.)	13. Xà lách (<i>Lactuca sativa</i> L.)
6. Ổi (<i>Psidium guava</i> L.)	14. Cải củ (<i>Raphanus sativus</i> L.)
7. Cây hoa trạng nguyên (<i>Euphorbia pulcherrima</i> Willd. ex Klotzsch và các loài lai giữa chúng)	15. Đào (<i>Prunus persica</i> (L.) Batsch)